

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6837 /UBND-HCC

Đồng Nai, ngày 02 tháng 6 năm 2025

V/v tiếp tục rà soát, đề xuất TTHC
thực hiện DVC trực tuyến, số hóa, tái
cấu trúc quy trình TTHC theo hướng dẫn
tại Công văn số 4695/VPCP-KSTT ngày
28/5/2025 của Văn phòng Chính phủ

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tỉnh nhận được Công văn số 4695/VPCP-KSTT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và hướng dẫn số hóa, tái cấu trúc quy trình TTHC (*file điện tử gửi kèm theo*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, địa phương khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ, như sau:

1. Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao bảo đảm hiệu quả, đáp ứng chất lượng, nội dung, tiến độ theo chỉ đạo tại Công văn số 4695/VPCP-KSTT của Văn phòng Chính phủ; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025, Công văn số 4912/UBND-HCC ngày 26/4/2025 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo hướng dẫn chi tiết tại Chương II Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ; Bảo đảm kết quả số hóa đầy đủ, chính xác, toàn vẹn dữ liệu, đáp ứng được yêu cầu tái sử dụng dữ liệu đã số hóa trong quá trình giải quyết TTHC.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm bảo đảm phần mềm số hóa đáp ứng được các yêu cầu theo quy định; hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương sử dụng phần mềm số hóa và thực hiện số hóa đúng quy trình để đạt kết quả, hiệu quả tái sử dụng dữ liệu; thường xuyên phối hợp Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra công tác số hóa theo quy định.

3. Quán triệt thực hiện nghiêm việc rà soát các DVCTT đang cung cấp, nhất là các DVCTT toàn trình bảo đảm đáp ứng đúng mức độ DVCTT đã công bố, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch, giảm tối đa giấy tờ theo hướng dẫn chi tiết tại Chương III Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ. Báo cáo kết quả rà soát TTHC triển khai thực hiện DVCTT (547 DVC toàn trình tại Văn bản số 1666/VP-HCC ngày 14/5/2025 và 1370 DVC một phần tại Văn bản số 1780/VP-HCC ngày 23/5/2025 gửi về Văn phòng UBND tỉnh kèm file mềm định dạng .doc, docx; xls, xlsx) theo Thông báo kết luận số 101/TB-

Số 02, Nguyễn Văn Trị, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại: 0251.3822 501 – Số Fax: 0251.3823 854.

BCĐ ngày 27/5/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tại Văn bản số 6652/UBND-HCC ngày 29/5/2025; Văn bản số 4912/UBND-HCC ngày 26/4/2025. Yêu cầu các đơn vị khẩn trương rà soát, thực hiện, việc chậm trễ ảnh hưởng tiến độ của tỉnh người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

Đồng thời, Tiếp tục thường xuyên thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã số hóa theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ (*Phụ lục II kèm theo Văn bản số 4695/VPCP-KSTT*), nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí; tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025, hoàn thành báo cáo UBND tỉnh trước ngày **25/6/2025**.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; rà soát, đánh giá các điều kiện hạ tầng, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa các cấp để xây dựng phương án thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Thực hiện cấu hình áp dụng, cập nhật TTHC đủ điều kiện thực hiện DVCTT theo đề xuất của các đơn vị, địa phương và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số theo chỉ đạo của Chính phủ nhằm đáp ứng DVCTT đã công bố được triển khai thực hiện thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

5. Giao Văn phòng UBND tỉnh: Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung nêu trên; định kỳ tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo nội dung, thời gian yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

6. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh lồng ghép chấm điểm cải cách hành chính năm 2025.

Trên đây là chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện, đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NgV, THNC, QTTV, KTN, KTNS, KGVX, Ban TCD, Cổng TTĐT, HCTC, HCC.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4695/VPCP-KSTT
V/v danh mục TTHC đủ điều
kiện thực hiện DVCTT toàn
trình và hướng dẫn số hóa, tái
cấu trúc quy trình TTHC

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: - Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Thông báo kết luận số 14-TB/TGV ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ¹ về việc rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, số hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Về rà soát, công bố danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình

a) Đề nghị Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thành việc rà soát, công bố, công khai các thủ tục hành chính ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành trước ngày 10 tháng 6 năm 2025.

b) Các Bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ vào tiêu chí tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có quy định về TTHC để tiếp tục rà soát, công bố, công khai các TTHC thuộc phạm vi quản lý đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành

¹ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025; Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 04/5/2025, Công điện số 69/CĐ-TTg ngày 22/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

chính, làm cơ sở triển khai thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thống nhất, hiệu quả trên toàn quốc (Phụ lục I kết quả công bố danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình kèm theo). Hoàn thành đồng thời trong thời hạn công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính theo quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn chi tiết tại Chương II Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

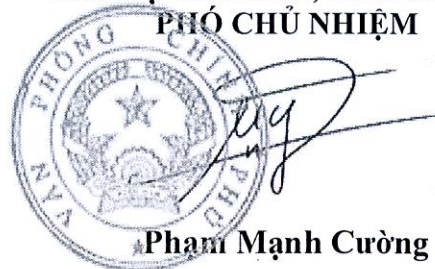
3. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát lại các dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, nhất là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình bảo đảm đáp ứng đúng mức độ dịch vụ công trực tuyến đã công bố, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; tiếp tục thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã số hóa theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí; tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong tháng 6 năm 2025 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTgTT Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về KHCN, ĐMST và CDS);
- VPCP: BTCN, PCN Phạm Mạnh Cường, Vụ KGVX;
- Lưu: VT, KSTT(2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



***Phạm Mạnh Cường**



Phụ lục I
DANH MỤC TỔNG HỢP THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH ĐƯỢC BỘ, NGÀNH CÔNG BỐ
TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(*Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2025 của Văn phòng Chính phủ*)

Tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2025, số lượng thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ được công bố đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình cụ thể như sau:

STT	Bộ, ngành	Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý	Tổng số TTHC đủ điều kiện thực hiện DVC trực tuyến toàn trình				
			Tổng số ¹	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ	Tổng số thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh	Tổng số thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện	Tổng số thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã
1	Bộ Công an	381	79	33	27	10	17
2	Bộ Công Thương	486	147	147	0	0	0
3	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	107	83	45	29	5	4
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	271	69	36	24	17	0
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	505	183	148	35	0	0
6	Bộ Ngoại giao	70	3	3	3	0	0
7	Bộ Nội vụ	245	34	13	20	1	1

¹ Một số TTHC được thực hiện ở nhiều cấp, ví dụ đăng ký, cấp biên số xe thực hiện ở cấp trung ương, tỉnh, xã tùy theo từng đối tượng thực hiện....

STT	Bộ, ngành	Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý	Tổng số TTHC đủ điều kiện thực hiện DVC trực tuyến toàn trình				
			Tổng số ¹	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ	Tổng số thuộc thẩm quyết giải quyết cấp tỉnh	Tổng số thuộc thẩm quyết giải quyết cấp huyện	Tổng số thuộc thẩm quyết giải quyết cấp xã
8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	635	179	127	47	1	5
9	Bộ Quốc phòng	216	50	50	0	16	0
10	Bộ Tài chính	1006	416	292	233	207	1
11	Bộ Tư pháp	287	47	17	30	3	2
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	359	203	119	76	8	0
13	Bộ Xây dựng	495	199	162	94	10	0
14	Bộ Y tế	395	171	126	42	4	8
15	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	315	53	33	21	0	0
16	Thanh tra Chính phủ	24	0	0	0	0	0
	Tổng số	5797	1916	1351	681	282	38



Phụ lục II

HƯỚNG DẪN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

*(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2025
của Văn phòng Chính phủ)*

Việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính được thực hiện theo các bước cụ thể như sau:

1. Rà soát quy trình thực hiện thủ tục hành chính

Việc tiến hành rà soát quy trình thực hiện thủ tục hành chính theo hai loại là thủ tục hành chính đơn lẻ và nhóm thủ tục hành chính liên thông theo hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

a) Đối với quy trình thực hiện của thủ tục hành chính đơn lẻ:

Việc phân tích quy trình thực hiện thủ tục hành chính hiện tại dựa trên trình tự thực hiện của thủ tục hành chính và trách nhiệm, nội dung công việc cần thực hiện của các bên liên quan tham gia trong các bước của trình tự thực hiện đó. Trên cơ sở quy định của TTHC, cơ quan rà soát, đánh giá phải xây dựng được các nội dung:

- Sơ đồ tổng thể để thể hiện mối quan hệ giữa các bước trong trình tự thực hiện thủ tục hành chính.

- Trách nhiệm và nội dung công việc cụ thể của từng chủ thể tham gia trong các bước của trình tự thực hiện đã được sơ đồ hóa.

Cách thức lập sơ đồ quy trình như sau:

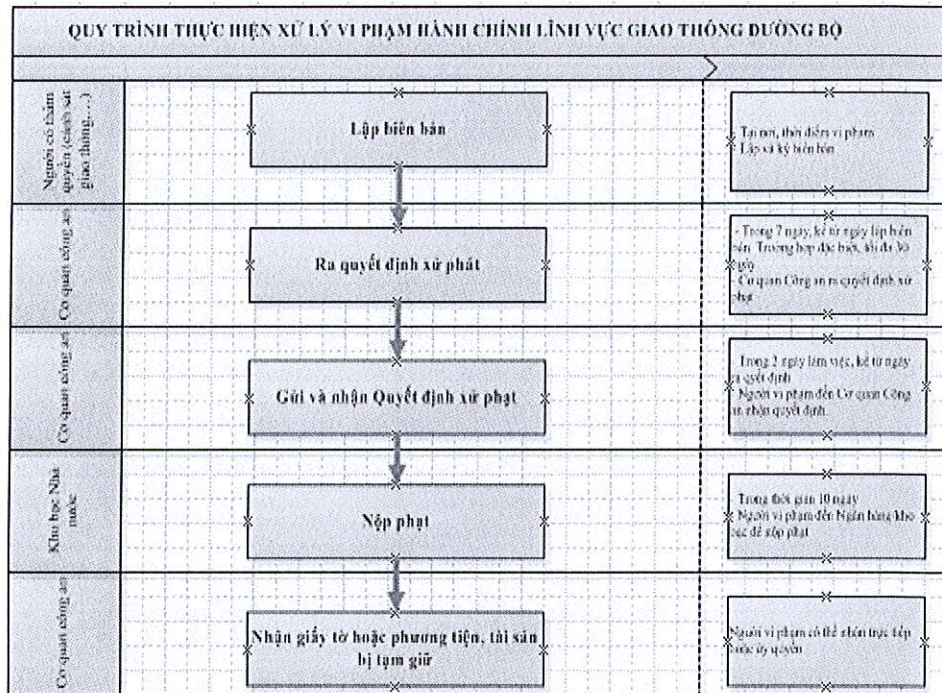
(1) Nghiên cứu quy định thủ tục hành chính để xác định trình tự các bước cần thực hiện của thủ tục hành chính từ khi đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến khi nhận kết quả giải quyết.

(2) Xác định các chủ thể tham gia trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả và trách nhiệm, nội dung cần thực hiện cụ thể của từng chủ thể.

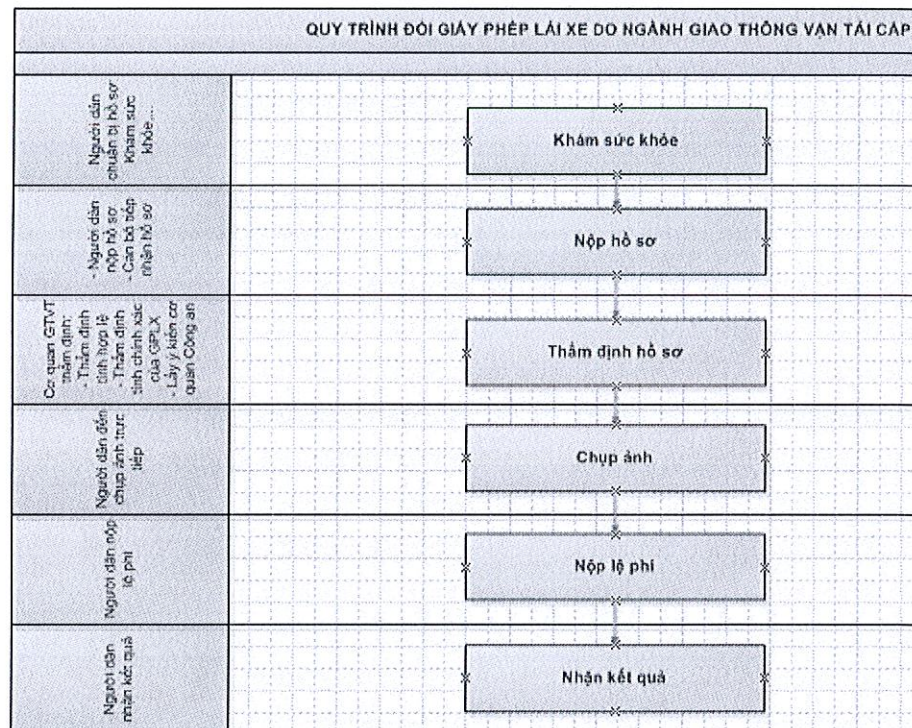
(3) Xây dựng và hoàn thiện sơ đồ.

Một số ví dụ cụ thể về phân tích quy trình hiện tại phục vụ tái cấu trúc quy trình của một số bộ, cơ quan đã thực hiện:

Ví dụ 1: Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ (năm 2019)



Ví dụ 2: Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp (năm 2019)



b) Đối với quy trình thực hiện của nhóm thủ tục hành chính liên thông:

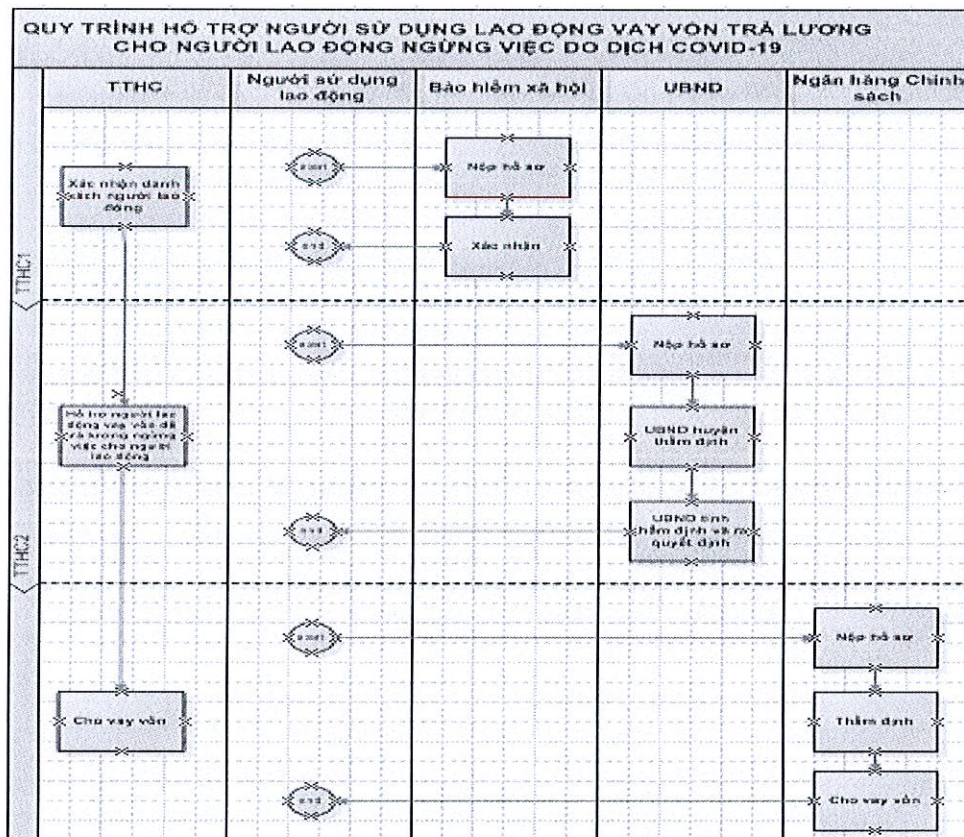
Nhóm TTHC liên thông dự kiến đưa vào tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải được xác định cụ thể tên, số lượng thủ tục hành chính trong nhóm. Việc phân tích quy trình thực hiện hiện tại đối với nhóm TTHC liên thông sẽ xác định thứ tự thực hiện, mối quan hệ của các thủ tục trong nhóm; đồng thời, lồng ghép cả quy trình thực hiện của từng TTHC đơn lẻ của nhóm để tạo thành sơ đồ tổng thể phục vụ cho nghiên cứu, tái cấu trúc quy trình.

Cách thức lập sơ đồ tổng thể đối với nhóm TTHC liên thông như sau:

- (1) Xác định thứ tự và mối liên hệ giữa các TTHC trong nhóm và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với từng TTHC.
- (2) Xác định trình tự thực hiện hiện tại của từng TTHC đơn lẻ trong nhóm.
- (3) Xây dựng và hoàn thiện sơ đồ.

Ví dụ cụ thể về phân tích quy trình hiện tại phục vụ tái cấu trúc quy trình của một số bộ, cơ quan đã thực hiện:

Ví dụ: Hỗ trợ người lao động vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động (Năm 2020)



2. Đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

Việc đánh giá, tái cấu trúc quy trình được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

Cần đánh giá, xác định cụ thể các nội dung như sau:

(1) Xác định các hệ thống, cơ sở dữ liệu liên quan đến quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

(2) Đánh giá cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính theo các tiêu chí tái cấu trúc.

(3) Xây dựng sơ đồ quy trình điện tử.

a) Tái cấu trúc quy trình đối với TTHC đơn lẻ

Xác định các hệ thống, cơ sở dữ liệu liên quan đến quá trình thực hiện thủ tục hành chính¹ từ tiếp nhận, xử lý đến trả kết quả để làm cơ sở đánh giá khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, tái sử dụng thông tin, hồ sơ, giấy tờ, liên thông điện tử và hiệu quả, hiệu năng khi thiết kế hệ thống.

Một số ví dụ cụ thể về phân tích, tái cấu trúc quy trình của một số bộ, cơ quan đã thực hiện:

Ví dụ: Thực hiện Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp tại năm 2021 sẽ liên quan đến hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có sau: (1) Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe của ngành giao thông vận tải (hiện có cơ sở dữ liệu tập trung của 61 tỉnh và 02 cơ sở dữ liệu của TP Hồ Chí Minh, Hà Nội); (2) Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của ngành Công an; (3) Cổng Dịch vụ công Quốc gia; (4) Cổng Dịch vụ công Bộ Giao thông vận tải; (5) Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh; (5) Cơ sở dữ liệu dân cư; (6) Cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh; (7) Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội.

Trên sơ đồ quy trình thực hiện hiện tại được lập tại mục 1, cơ quan chủ trì rà soát, đánh giá thực hiện phân tích theo các tiêu chí tái cấu trúc, cụ thể như sau:

¹ Một số nền tảng dùng chung như: Hệ thống định danh, xác thực điện tử do Bộ Công an quản lý (VNEID); Hệ thống thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia,... Một số cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã kết nối, chia sẻ như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, thuế,....

TT	Tên bước	Kết quả phân tích theo tiêu chí			
		Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ	Liên thông điện tử	Hiệu quả của hệ thống	Hiệu năng của hệ thống
01	Bước 1.... <i>Ví dụ: Chuẩn bị hồ sơ, cụ thể khám sức khỏe</i>	- Chia sẻ cơ sở dữ liệu khám sức khỏe - Số hóa giấy khám sức khỏe	- Cơ sở dữ liệu khám sức khỏe đang xây dựng	Có 1.146.980 người đổi GPLX ô tô trong 3 năm (2017, 2018, 2019)	
02	Bước 2..... <i>Ví dụ: Người dân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến đến Sở GTVT nơi cấp giấy phép, gồm:</i> - Đơn đề nghị - Giấy khám sức khỏe - Bản sao CMND/CCCD/hộ chiếu - Bản sao giấy phép lái xe	- Kết nối, chia sẻ dữ liệu của 03 Cơ sở dữ liệu GPLX để cho phép người dân chọn Sở GTVT hoặc Tổng Cục đường bộ theo nhu cầu (Ví dụ: Giấy phép được cấp tại Tây Ninh nhưng người dân đang công tác tại Hà Nội có thể chọn Sở GTVT Hà Nội hoặc Tổng cục đường bộ để đổi GPLX) - Điện tử hóa mẫu đơn		Có 1.146.980 người đổi GPLX ô tô trong 3 năm (2017, 2018, 2019)	Đáp ứng yêu cầu gửi nhận hồ sơ; cũng như việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống

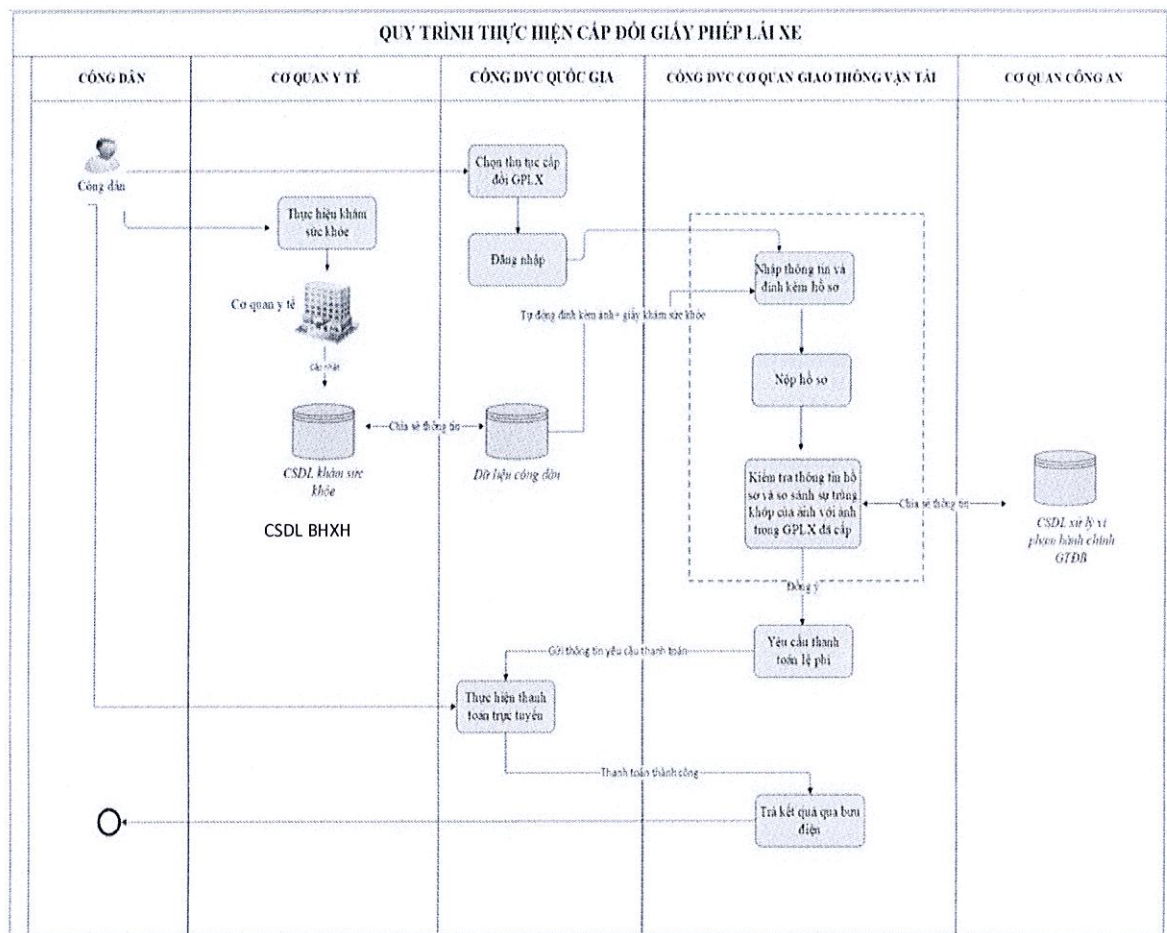
		- Chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe → không cần yêu cầu nộp, kiểm tra bản giấy - Chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu dân cư (hoặc sử dụng bản chứng thực điện tử) → không cần kiểm tra/đối chiếu CMND/CCCD	- Cơ sở dữ liệu khám sức khỏe của ngành Y tế chưa có → Đề nghị xây dựng hoặc sử dụng nền tảng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam - Cơ sở dữ liệu dân cư đang hoàn thiện		
03	Bước 3.... <i>Ví dụ: Thẩm định hồ sơ</i> - Giấy phép lái xe phải có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe, bảng kê danh sách cấp gấp phép lái xe (sổ quản lý) - Điều kiện sức khỏe của người lái xe	- Chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin GPLX của Tổng cục đường bộ và TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh. - Chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe	- Cơ sở dữ liệu khám sức khỏe của ngành Y		

			tế chưa có → Đề nghị thực hiện thông qua nền tảng của Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội.		
	- Giấy phép lái xe không thuộc trường hợp bị tước quyền sử dụng, tạm giữ hoặc thu hồi giấy phép lái xe.	- Chia sẻ dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ → không cần phối hợp, lấy ý kiến bằng văn bản giấy	- Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ		
04	Bước 4.... <i>Ví dụ: Chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe</i>				Cho phép tự chụp ảnh và gửi trực tuyến
05	Bước 5.... <i>Ví dụ: Nộp lệ phí</i>		Tích hợp với hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công Quốc gia để cho phép nộp lệ		

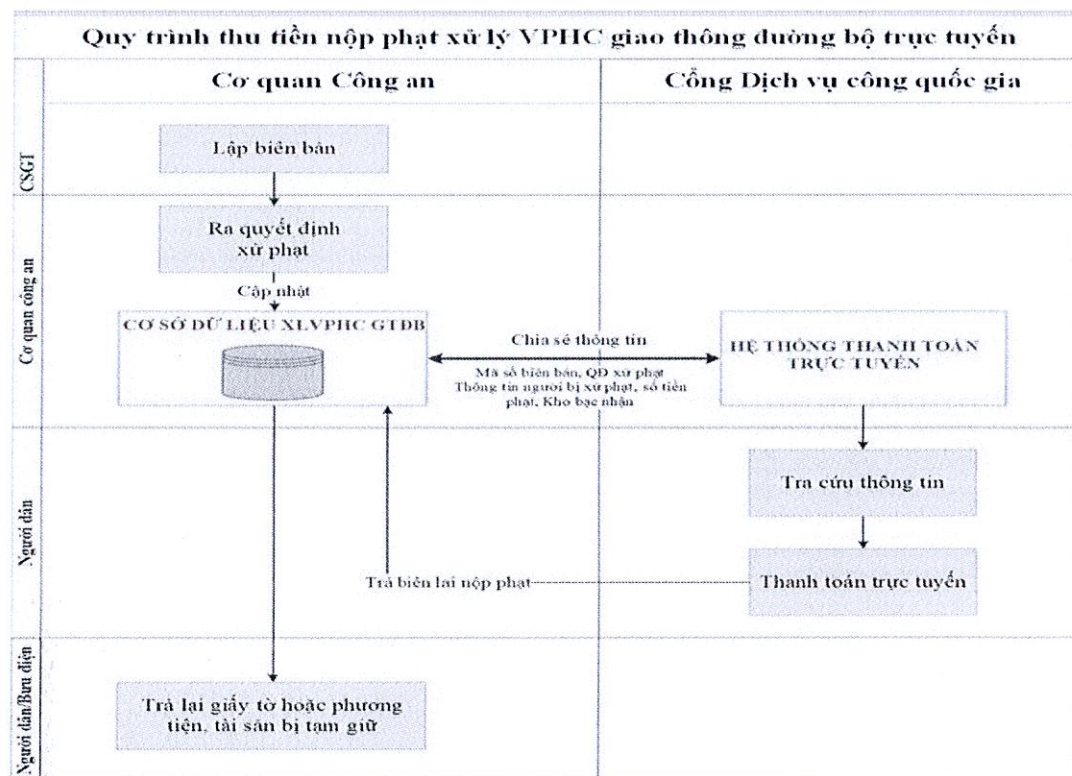
			phí tuyển		
06	Bước 6.... <i>Ví dụ: Nhận kết quả</i>	Số hóa kết quả giải quyết điện tử	Liên thông điện tử với VNPost để cho phép đăng ký trực tuyến việc nhận kết quả tại nhà.		

Trên cơ sở kết quả đánh giá nêu trên, cơ quan chủ trì rà soát, đánh giá tiến hành hoàn thiện quy trình điện tử sau khi tái cấu trúc quy trình.

Ví dụ 1: Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp quy trình sau khi tái cấu trúc như sau:



Ví dụ 2: Nộp tiền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ trực tuyến (sau khi tái cấu trúc):



b) Tái cấu trúc quy trình đối với nhóm TTHC liên thông

Xác định các hệ thống, cơ sở dữ liệu liên quan đến quá trình thực hiện đối với nhóm TTHC liên thông để làm cơ sở đánh giá khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, số hóa hồ sơ, liên thông điện tử và hiệu quả, hiệu năng khi thiết kế hệ thống.

Ví dụ cụ thể về phân tích, tái cấu trúc quy trình của một số bộ, cơ quan đã thực hiện:

Ví dụ: Thực hiện Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động do dịch Covid-19 sẽ liên quan đến hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có sau: (1) Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội; (2) Cổng Dịch vụ công Quốc gia; (3) Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh.

Trên sơ đồ quy trình thực hiện hiện tại được lập tại mục 1, cơ quan chủ trì rà soát, đánh giá thực hiện phân tích theo các tiêu chí tái cấu trúc, cụ thể như sau:

TT	Tên bước	Kết quả phân tích theo tiêu chí			
		Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ	Liên thông điện tử	Hiệu quả của hệ thống	Hiệu năng của hệ thống
Thủ tục số 1.....					
Ví dụ. Thủ tục 1 - Xác nhận danh sách người lao động ngừng việc của Bảo hiểm xã hội					
01	Người sử dụng lao động nộp hồ sơ cho cơ quan bảo hiểm xã hội	Cắt giảm TTHC này trên cơ sở kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội để xác nhận tự động			- Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội có thông tin, dữ liệu để xác nhận danh sách lao động ngừng việc theo quy định. - Hệ thống cho phép ký số - Hệ thống đã tích hợp, chia sẻ dữ liệu
02	Thẩm định và xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội				

					với Công Dịch vụ công Quốc gia
Thủ tục số 2..... <i>Ví dụ: Hỗ trợ người lao động vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động do dịch Covid-19</i>					
01	Người sử dụng lao động nộp hồ sơ cho UBND cấp huyện, gồm: - Danh sách có xác nhận của BHXH - Thỏa thuận ngừng việc - Báo cáo tài chính năm và quý I/2020	- Kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu BHXH - Đơn giản hóa mẫu thỏa thuận để phù hợp với việc nộp trên môi trường điện tử → Lập danh sách thỏa thuận có chữ ký của người lao động và người sử dụng lao động, công đoàn (nếu có), tránh việc mỗi người lao động phải lập một bản thỏa thuận riêng. - Có thể chia sẻ dữ liệu với ngành Thuế để đơn giản hóa hồ sơ báo cáo tài chính.	Thực hiện liên thông điện tử giữa các cơ quan để người sử dụng lao động chỉ cần nộp một bộ hồ sơ để thực hiện các TTHC này. Việc liên thông giữa các cơ quan, các bước được thực hiện trên môi trường điện tử.	Đánh giá việc tích hợp với hệ thống một cửa điện tử để liên thông → Cần thời gian để hoàn thiện, tích hợp, trong khi việc hỗ trợ do dịch Covid-19 cần thực hiện nhanh, thời gian ngắn. Do đó, thực hiện liên thông trên hệ thống Công Dịch vụ công Quốc gia.	Công Dịch vụ công Quốc gia đã có hệ thống quản lý tài khoản, đủ khả năng để thực hiện liên thông điện tử, sự tham gia xử lý của hơn 700 cơ quan cấp huyện, 700 chi nhánh Ngân hàng chính sách trên hệ thống

					của Cổng.
02	UBND cấp huyện thẩm định, trình UBND cấp tỉnh		- Cho phép các cơ quan Thuế, Tài chính tham gia thẩm định hồ sơ điện tử. - Cho phép liên thông điện tử với UBND cấp tỉnh		
03	UBND cấp tỉnh thẩm định, ra quyết định hỗ trợ		Cho phép liên thông điện tử với Ngân hàng chính sách xã hội		
Thủ tục số n..... <i>Ví dụ: Cho vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động do dịch Covid-19</i>					
01	Người sử dụng lao động nộp hồ sơ cho Ngân hàng Chính sách xã hội		Liên thông điện tử giữa BHXH, UBND các cấp, Ngân hàng chính sách để người dân không phải đi lại, nộp hồ sơ nhiều lần		

Một số ví dụ cụ thể của một số bộ, cơ quan đã thực hiện:

Ví dụ 1. Tính chi phí tiết kiệm cho xã hội khi thực hiện nộp tiền xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ trực tuyến – tính tại thời điểm năm 2020.

Nếu tính ở mức tối thiểu nhất, người bị xử phạt để thực hiện các công đoạn từ nhận quyết định xử phạt, đi nộp phạt đến nhận giấy tờ, phương tiện mất khoảng 1,5 ngày thì với khoảng 4 triệu trường hợp vi phạm lập biên bản lĩnh vực đường bộ trong 1 năm (theo báo cáo thực hiện Nghị định số 46/2016/NĐ-CP), khi áp dụng hình thức trực tuyến tương ứng sẽ tiết kiệm ít nhất khoảng hơn 1.300 tỷ đồng/năm ($= 1,5 \text{ ngày} \times 220.000 \text{ đồng/ngày} \times 4 \text{ triệu trường hợp}$ – tính theo GDP bình quân đầu người) cho xã hội.

Ví dụ 2. Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp (Dịch vụ công trực tuyến một phần) – tính tại thời điểm năm 2020.

Theo báo cáo của Tổng cục Đường bộ, Bộ Giao thông vận tải, năm 2018, số lượng hồ sơ thực hiện đổi giấy phép lái xe toàn quốc là 965.503 hồ sơ.

- Lợi ích:

+ Cho phép cá nhân thực hiện đổi giấy phép lái xe không phụ thuộc vào địa giới hành chính, có nghĩa công dân sinh sống, làm việc, học tập tại địa phương A được phép đổi giấy phép lái xe do địa phương B cấp.

+ Giảm thời gian đi lại nộp hồ sơ, chụp ảnh, nhận kết quả.

+ Giảm chi phí chuẩn bị một số hồ sơ, giấy tờ.

- Chi phí tiết kiệm

+ Tiết kiệm chi phí do cho phép thực hiện DVCTT không phụ thuộc vào địa giới hành chính (cho phép cá nhân đổi giấy phép lái xe tại địa phương không phải là nơi cấp giấy phép lái xe lần đầu)

Theo báo cáo điều tra di cư nội địa quốc gia năm 2015 của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ người di cư trong nhóm tuổi từ 15 – 59 là 17,3%. Theo đó, ước tính số lượng cá nhân có nhu cầu đổi giấy phép lái xe trong trường hợp này khoảng 167.032 trường hợp ($= 965.503 \times 17,3\%$).

Các cá nhân này sẽ tiết kiệm được chi phí đi lại về địa phương nơi cấp giấy phép lái xe để nộp hồ sơ, chụp ảnh, nhận kết quả. Nếu nộp trực tiếp, số lần đi lại nộp hồ sơ, chụp ảnh, nhận kết quả khoảng 8 lần (cả đi và về), với thời gian tối thiểu nếu tính gần mất khoảng 1 ngày cho mỗi lần nộp hồ sơ, chụp ảnh, nhận kết quả. Như vậy, nếu tính mức chi phí xăng xe, đi lại mỗi lần tối thiểu 100.000 đồng và thu nhập bình quân đầu người trên 01 ngày làm việc khoảng 221.000 đồng

(theo số liệu thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam năm 2018) thì số tiền tiết kiệm được tối thiểu sẽ là:

$$167.032 * 8 * 100.000 \text{ đồng} + 167.032 * 3 * 221.000 \text{ đồng} = 244.367.816.000 \text{ đồng}$$

+ Giảm chi phí chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, đi lại cho tất cả các đối tượng

Qua rà soát, tái cấu trúc quy trình, DVC này khi đưa lên Cổng đã đáp ứng DVCTT một phần. So với thực hiện trực tiếp, thực hiện DVCTT một phần số lần đi lại để thực hiện thủ tục giảm từ 4 lần xuống còn 2 lần (giảm được 2 lần đi lại, tương ứng tối thiểu giảm được 1 ngày đi lại); giảm thời gian chờ đợi nộp hồ sơ, chụp ảnh, nhận kết quả khoảng 1 ngày làm việc; đồng thời cũng giảm việc phải photo một số giấy tờ như giấy phép, chứng minh thư, ... Như vậy, nếu tính theo thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam năm 2018, số tiền tiết kiệm được là:

$$965.503 * (2 * 221.000 \text{ đồng} + 2 * 30.000 \text{ đồng} + 2 * 1.000 \text{ đồng}) = 486.613.512.000 \text{ đồng}$$

+ Tổng chi phí tối thiểu tiết kiệm được là:

$$244.367.816.000 \text{ đồng} + 486.613.512.000 \text{ đồng} = 730.981.328.000 \text{ đồng/năm}$$

4. Xây dựng hoặc hoàn thiện hệ thống, tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Bộ, ngành, địa phương xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Việc kiểm thử dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ.

5. Đánh giá cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến

Việc đánh giá cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công là quá trình thường xuyên, liên tục trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ quan nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc phản ánh, kiến nghị của đối tượng thực hiện dịch vụ để đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Điều 29 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ./.